

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH TRADING SUMMARY

Ngày: 10/04/2019
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	981.91	-6.57	-0.66%	3,492.14
VN30	893.19	-6.88	-0.76%	1,690.57
VNMIDCAP	998.38	-9.42	-0.93%	1,044.57
VNSMALLCAP	836.15	-1.62	-0.19%	347.30
VN100	872.95	-6.82	-0.78%	2,735.15
VNALLSHARE	872.93	-6.52	-0.74%	3,082.44
VNCOND	1,014.81	-11.28	-1.10%	181.41
VNCONS	886.50	-1.56	-0.18%	347.60
VNENE	604.24	0.66	0.11%	113.40
VNFIN	731.77	-8.90	-1.20%	623.54
VNHEAL	1,192.87	1.19	0.10%	28.85
VNIND	590.50	-4.23	-0.71%	701.77
VNIT	838.95	-6.84	-0.81%	46.48
VNMAT	968.99	-4.88	-0.50%	420.61
VNREAL	1,334.18	-10.67	-0.79%	518.82
VNUTI	835.06	-2.88	-0.34%	77.38
VNXALLSHARE	1,354.74	-8.98	-0.66%	3,379.23

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	136,497,840	2,877
Thỏa thuận Put though	23,415,103	615
Tổng Total	159,912,943	3,492

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	EIB	8,412,309	EMC	7.00%	HU1	-7.00%
2	AAA	7,739,930	SCD	6.98%	CTD	-6.95%
3	ROS	7,178,020	NAV	6.97%	TCO	-6.90%
4	PVD	5,296,730	PIT	6.95%	LDG	-6.49%
5	HAG	4,372,280	BTT	6.91%	TCR	-6.32%

Giao dịch của NĐTNN (Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying- Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	8,171,130	5.11%	8,058,190	5.04%	112,940
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	395	11.32%	313	8.97%	82

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)**

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	AAA	2,278,300	VNM	73	VRE	925,670
2	VRE	1,621,550	CTD	60	VNM	447,180
3	HDB	1,089,370	VRE	56	VHM	309,630
4	PVD	1,021,510	VCB	49	MSH	303,700
5	VCB	713,130	AAA	42	ROS	268,870

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TCR	TCR bị chuyển sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 10/04/2019 do kết quả kinh doanh năm 2018 tiếp tục phát sinh âm.
2	TEG	TEG nhận quyết định niêm yết bổ sung 10.000.000 cp (phát hành ra công chúng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/04/2019.